

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN NAM  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HS-ST  
Ngày 26-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Phương

Ông Dương Hồng Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Minh Thế là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Lộc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 30/6/2021, Thông báo về việc hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm số 20/TB-TA ngày 27/7/2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa hình sự sơ thẩm số 25/TB-TA ngày 26/8/2021 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm số 30/TB-TA ngày 22/9/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1987; nơi sinh: Đồng Nai; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang H (đã chết), con bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1962; có vợ tên Nguyễn Thị Kim N - sinh năm 1988 và con: 04 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018 (cùng trú tại: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận); tiền án: Không. (Có mặt)

Tiền sự: Ngày 28/3/2018 bị Công an xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” đã thi hành xong quyết định ngày 11/11/2018;

Nhân thân: Ngày 15/4/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành hình phạt tại trại giam Sông Cánh, ngày 22/8/2011 được ra trại và đến nay đã được xóa án tích. Ngày 30/9/2017, bị Ủy ban nhân dân xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh

Bình Thuận xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, đã thi hành xong quyết định ngày 03/10/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam từ ngày 06/11/2019 đến ngày 01/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” cho đến nay.

**- Bị hại:** ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1980. (đã chết ngày 03/9/2021)

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh C:*

+ Mẹ: bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1957; (vắng mặt)

+ Vợ: bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1982; (có mặt)

+ Con: Nguyễn Ngọc Thùy D – sinh năm 2004; (vắng mặt)

+ Con: Nguyễn Minh D, sinh năm 2007; (vắng mặt)

*Người đại diện theo pháp luật của cháu D và cháu D:* bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà L và bà H, đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* luật sư Phạm Minh T – Văn phòng luật sư Phạm Minh T thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Địa chỉ: Phường 5, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Văn phòng công chứng D – do ông Trần Ngọc D đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

*Người đại diện hợp pháp của Văn phòng công chứng D:* Ông Nguyễn Văn P –chức vụ: Quản lý, điều hành. Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện L, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Cáp Xuân T, sinh năm 1997. Địa chỉ: xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận. (có mặt; khi tuyên án vắng mặt không có lý do)

**- Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Mai Lê Tú K, sinh năm 1996. Địa chỉ: phường P, thành T, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

3. Bà Trần Thị T, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

4. Ông Võ Thanh M, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

5. Bà Trần Thị Nguyệt A, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

6. Bà Võ Thanh Huyền T, sinh năm 1992. Địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

7. Bà Trần Thị Nữ S, sinh năm 1992. Địa chỉ: khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

8. Bà Trần Thị Thu K, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn T, xã L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

9. Bà Hồ Thị Khánh L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu phố K, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

10. Ông Cáp Xuân T, sinh năm 1997. Địa chỉ: xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 05/2019, Nguyễn Văn N cần tiền để làm ăn nên có vay của ông Nguyễn Minh C - sinh năm 1980 (cư trú thôn P, xã H, huyện N - có quan hệ họ hàng với N) số tiền 500.000.000 đồng; ngoài ra, vợ của N còn thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình cho một người bạn của ông C để vay số tiền 300.000.000 đồng. Khoảng đầu tháng 11/2019, do cần chuyển mục đích sử dụng sang đất thổ cư nên N nhiều lần gặp ông C đề nghị nói giùm với bạn của ông C cho N trả trước số tiền 300.000.000 đồng để chuộc lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên nhưng ông C không đồng ý mà yêu cầu N phải trả số tiền 600.000.000 đồng. Sáng ngày 06/11/2019, N gọi điện thoại cho ông C để tiếp tục thương lượng vấn đề này nhưng không được ông C đồng ý nên N tức giận và nảy sinh ý định đánh ông C dần mặt. Thực hiện ý định này, N gọi điện thoại cho một người bạn tên T và một người bạn của T (hiện vẫn chưa xác định được lai lịch) giúp N đánh dần mặt C để C phải đồng ý theo yêu cầu của N. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, N gọi điện thoại cho ông C hẹn gặp nhau tại Văn phòng công chứng D (nay là trụ sở Văn phòng công chứng H) – địa chỉ: thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam để nói chuyện. Khoảng 10 phút sau, N lấy 01 khẩu súng ngắn ổ xoay màu trắng, sử dụng đầu đạn cao su (dạng súng rulo) bỏ trong túi xách đeo trước ngực rồi điều khiển xe mô tô dẫn theo T và bạn T đến gần Văn phòng công chứng D thì thấy ông C đã đến và đang ngồi nói chuyện với ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1987, trú thôn 1, xã N, huyện L) tại bàn ghế đá để trong sân của Văn phòng công chứng D. N chỉ cho T biết đặc điểm nhận dạng và vị trí ngồi của ông C rồi dặn: “*Mày ở đây chờ, khi nào anh gọi mày chém dần mặt ông C giùm anh cái*”. Sau đó, N điều khiển xe mô tô tới cùng ngồi nói chuyện với ông C và ông H. Khoảng 05 phút sau vẫn không thương lượng được với ông C về việc chuộc lại sổ đỏ thì N đứng dậy và gọi điện thoại cho T nói: “*Mày chạy ra giải quyết vụ thằng C cho anh*”. Ngay sau đó, T và bạn T cầm mã tấu xông vào sân của Văn phòng công chứng D rượt đuổi theo ông C và ngay lúc này, N cũng dùng tay phải lấy khẩu súng ngắn ổ xoay màu trắng (sử dụng đầu đạn cao su) trong túi xách đeo trước ngực ra nhắm bắn thẳng vào người của ông C 03 phát (trong đó 01 phát trúng vùng cánh tay phải (vai phải) của ông C, 01 phát trúng vùng ngực phải (hông phải) của ông C và 01 phát trúng cánh

cửa phía trước của Văn phòng công chứng D). Thực hiện xong hành vi thì N và 02 thanh niên này lên xe mô tô chạy về hướng Phan Thiết. Ông C bị thương được đưa đi bệnh viện sơ cứu, điều trị. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đầu thú, còn đối tượng tên T và bạn của T đến nay chưa truy bắt được. Diễn biến của vụ án đã được camera của Văn phòng công chứng D ghi lại và đã được sao lưu vào 01 (một) USB màu trắng (loại 16GB) do ông Nguyễn Văn P (quản lý điều hành Văn phòng công chứng D) giao nộp được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

\* Giám định thương tích của bị hại Nguyễn Minh C:

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 46/2020/TgT ngày 24/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận như sau: Vết thương dị vật phần mềm vai phải đã được phẫu thuật lấy dị vật, hiện để lại sẹo lành, kích thước 2,5x1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%; Vết thương dị vật phần mềm vùng ngực phải đã được phẫu thuật lấy dị vật, hiện để lại sẹo lành, kích thước 3,5 x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%; Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4%; Các vết thương do hỏa khí gây ra; Vết thương vai phải, ngực phải có chiều hướng tác động từ phải sang trái.

- Do bị hại Nguyễn Minh C không đồng ý với Kết luận giám định nêu trên và yêu cầu được giám định lại nên ngày 03/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia - phân viện phía Nam giám định lại đối với thương tích của ông Nguyễn Minh Cường. Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 21/20/TgT ngày 10/02/2020 của Viện Pháp y Quốc gia - Phân Viện tại thành phố Hồ Chí Minh có kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Minh C là 04% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư. Thương tích vùng vai phải và ngực phải của nạn nhân Nguyễn Minh C là do mảnh hỏa khí có đường kính khoảng 5-7mm tác động gây nên. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo kích thước trung bình vùng cánh tay phải; sẹo kích thước trung bình vùng ngực phải.

\* Giám định hung khí gây thương tích:

- Ngày 12/11/2019, Phân Viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (thuộc Viện Khoa học Hình sự) có Kết luận giám định số: 5047/C09B kết luận về vật hình dạng khẩu súng Rulo màu bạc, tay cầm ốp nhựa cùng 03 vỏ đạn cao su và 01 viên đạn mà Nguyễn Văn N đã giao nộp khi ra đầu thú như sau: 01 (một) vật hình khẩu súng gửi đến giám định là công cụ hỗ trợ, thuộc loại súng bắn đạn cao su, hiệu ZorakiR1-TD, số 0918-000201, không phải là vũ khí quân dụng, không phải là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; 03 (ba) vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn cao su cỡ (9x22)mm, được bắn ra từ khẩu súng bắn đạn cao su nói trên; 01 (một) viên đạn gửi giám định là đạn cao su, chưa bắn, cỡ (9x22)mm. Đạn cao su cỡ (9x22)mm sử dụng cho súng công cụ hỗ trợ, cỡ nòng 9mm.

- Ngày 13/12/2019, Phân Viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (thuộc Viện Khoa học Hình sự) có Kết luận giám định số: 310/C09B kết luận về

tầm sát thương của súng công cụ hỗ trợ nói trên như sau: Với khoảng cách từ 1,5m đến 03m, sử dụng khẩu súng trên bắn đạn cao su cỡ (9x22)mm vào vị trí bả vai phải và mạn sườn phải, có thể gây thương tích cho nạn nhân; không đủ cơ sở xác định có thể ảnh hưởng đến tính mạng nạn nhân hay không.

- Ngày 13/01/2020, Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 801/C09B kết luận về 02 dị vật do Cơ quan điều tra thu giữ nêu trên như sau: Hai viên bi tròn màu đen là đầu đạn của đạn cao su cỡ (9x22)mm. Đạn cao su cỡ (9x22)mm là công cụ hỗ trợ, sử dụng cho súng công cụ hỗ trợ như: Zoraki R1, RG 88, RG 90,..., không có tính năng như đạn của súng quân dụng. Không đủ cơ sở xác định hai viên bi tròn màu đen có được bắn ra từ khẩu súng công cụ hỗ trợ hiệu Zoraki R1 TD, số hiệu 0918-000201 hay không.

\* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) vật hình khẩu súng dạng rulo bằng kim loại màu bạc, tay cầm ốp nhựa đen, trên thân có ký hiệu Cal.9mm Rbank 2.5m-ZorakiR1 TD, số 0918-000201;

- 03 (ba) vật hình vỏ đạn (rỗng) màu vàng, phần đuôi có in ký hiệu Walther, 9mm Paknall;

- 01 (một) vật hình vỏ đạn màu vàng, phần đầu màu đen dạng tròn, phần đuôi có in ký hiệu Walther, 9mm Paknall;

- 02 (hai) mẫu dị vật là 02 viên bi màu đen kích thước khoảng 0,8mm.

- 01 (một) tấm kim loại màu trắng kích thước (84,5x10x1)cm, trên bề mặt có chứa dấu vết lỗ thủng;

Các vật chứng là điện thoại di động hiệu Iphone X của Nguyễn Văn N sử dụng để liên lạc với T và mã tấu do T và bạn T sử dụng trong vụ án này không thu giữ được.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Minh C có đơn yêu cầu Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 129.837.000 đồng, cụ thể: Chi phí cho việc cứu chữa, điều trị các vết thương, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 25.837.933 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời nằm viện điều trị và đi giám định thương tích 12 ngày với số tiền 6.000.000 đồng (500.000 đồng/ngày); chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại là 07 ngày với số tiền 3.500.000 đồng (500.000 đồng/ngày); tiền thuê xe từ thành phố Phan Thiết vào thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại để điều trị thương tích 06 lượt, mỗi lượt đi và về là 3.000.000 đồng x 06 lượt = 18.000.000 đồng; tiền thuê phòng khách sạn lưu trú khám, điều trị ở thành phố Hồ Chí Minh 04 đêm x 500.000 đồng/đêm = 2.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 50 tháng lương cơ sở (1.490.000 đồng/tháng) bằng 74.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn N chưa bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên, ngày 31/3/2020 và ngày 02/7/2020, gia đình bị cáo Nguyễn Văn N đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Nam nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

Văn phòng Công chứng D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường đối với những thiệt hại mà bị cáo đã gây ra.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSHTN-HS ngày 20/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại các điểm a, đ, i khoản 1 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam có văn bản đề nghị Tòa án trả hồ sơ nên Tòa án đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 02/2020/HSST-QĐ ngày 08/12/2020. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 02 ngày 16/5/2021 và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 01 ngày 16/5/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSHTN-HS ngày 07/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Luật sư Phạm Minh T có ý kiến: Quá trình điều tra và truy tố, phía bị hại nhiều lần có đơn khiếu nại, nội dung yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy bắt và khởi tố T và bạn T để xét xử trong cùng một vụ án với bị cáo Nguyễn Văn N nhưng không được trả lời khiếu nại kịp thời và không nhận được kết quả điều tra bổ sung và Cáo trạng số 51, mặc dù không gây thiệt hại nhưng đã ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền khiếu nại của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị khắc phục vi phạm; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N và đồng phạm (T và bạn T) cấu thành hai tội là “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam chỉ khởi tố và truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” và không khởi tố đồng phạm của Nguyễn Văn N là T và bạn T để xét xử trong cùng một vụ án là bỏ lọt tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự; yêu cầu áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm a và p khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn N và đồng phạm; về trách nhiệm dân sự: trước đây bị hại Nguyễn Minh C yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường với tổng số tiền 129.837.000 đồng, nhưng nay phía bị hại chỉ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 80.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Xuân H có ý kiến: Thống nhất với phần trình bày của luật sư Phạm Minh T và không bổ sung gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra và như nội dung Cáo trạng số 51/CT-VKSHTN-HS ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã truy tố; trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, rất hối hận về việc đã gây ra thương tích cho bị hại Nguyễn Minh C và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ hình phạt; về trách dân sự: bị cáo Nguyễn Văn N đồng ý thỏa thuận bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 80.000.000 đồng theo như yêu cầu của phía bị hại.

Bà Nguyễn Thị Kim N trình bày: Trong thời gian chờ Tòa án xét xử vụ án, bị cáo Nguyễn Văn N đã tác động gia đình nộp số tiền 30.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam để bồi thường thiệt hại cho phía bị hại.

Ông Cáp Xuân T trình bày: Khi vụ án xảy ra ông là người trực tiếp chăm sóc bị hại Nguyễn Minh C và đã được ông C trả công với số tiền 300.000 đồng/ngày, nay ông không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N như Cáo trạng số 51/CT-VKSHTN-HS ngày 07/6/2021. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn N và phía bị hại về việc bồi thường thiệt hại, theo đó bị cáo Nguyễn Văn N đồng ý bồi thường cho phía bị hại số tiền 80.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) vật hình khẩu súng dạng rulo bằng kim loại màu bạc, tay cầm ốp nhựa đen, trên thân có ký hiệu Cal.9mm Rbank 2.5m-ZorakiR1 TD, số 0918-000201; 03 (ba) vật hình vỏ đạn (rỗng) màu vàng, phần đuôi có in ký hiệu Walther, 9mm Paknall; 01 (một) vật hình vỏ đạn màu vàng, phần đầu màu đen dạng tròn, phần đuôi có in ký hiệu Walther, 9mm Paknall; 02 (hai) mẫu dĩa vật là 02 viên bi màu đen kích thước khoảng 0,8mm.01(một) tấm kim loại màu trắng kích thước (84,5x10x1)cm, trên bề mặt có chứa dấu vết lỗ thủng. Các vật chứng gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của Nguyễn Văn N sử dụng để liên lạc với T và mã tấu do T và bạn T sử dụng trong vụ án này không thu giữ được nên đề nghị không xem xét xử lý.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh C là bà Huỳnh Thị L vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho luật sư Phạm Minh T tham gia tố tụng, người đại diện của Văn phòng công chứng D là ông Nguyễn Văn P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người làm chứng ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị Nữ

S, bà Võ Thanh Huyền T, bà Mai Lê Tú K, bà Trần Thị Thu K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người làm chứng khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; tuy nhiên, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của những người tham tố tụng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử khách quan của vụ án nên căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[1.3] Xét các ý kiến của người đại diện bị hại và luật sư Phạm Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét yêu cầu của phía bị hại và luật sư về việc kiến nghị khắc phục vi phạm trong giải quyết khiếu nại của các cơ quan tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy việc khiếu nại và thẩm quyền giải quyết khiếu nại là thủ tục tố tụng được quy định tại Chương XXXIII của Bộ luật tố tụng hình sự, tại hồ sơ vụ án không thể hiện các tài liệu liên quan đến việc giải quyết khiếu nại như phía bị hại và luật sư trình bày nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét kiến nghị khắc phục vi phạm. Phía bị hại xác định không nhận được kết quả điều tra bổ sung và Cáo trạng số 51 nhưng đã biết được thông qua việc giải quyết khiếu nại của Tòa án và xác định không có thiệt hại xảy ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với T và bạn T tham gia cùng với bị cáo Nguyễn Văn N trong vụ án, đến nay vẫn chưa xác định được lai lịch của các đối tượng này nên để đảm bảo thời hạn tố tụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã tách hành vi của T và bạn T để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ. Bên cạnh đó, trong vụ án Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung một lần đối với hành vi “Gây rối trật tự công cộng” của Nguyễn Văn N, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã ban hành quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Văn N về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSHTN-HS ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Sau đó, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội danh và điều khoản nêu trên, do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử thì Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do đó, xét thấy việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung là không cần thiết.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo Nguyễn Văn N:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án, lời khai của bị cáo phù hợp với các kết luận giám định; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Giữa bị cáo Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Minh C có tranh chấp về dân sự vay tài sản, nên vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 06/11/2019 Nguyễn Văn N gọi điện thoại hẹn ông Nguyễn Minh Cường đến trụ sở Văn phòng công chứng D (tọa lạc tại thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận) để giải quyết tranh chấp nhưng không thỏa thuận được, vì tức giận ông Nguyễn Minh C nên vào khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày



trước trụ sở Văn phòng công chứng D, Nguyễn Văn N đã dùng tay phải của mình lấy khẩu súng (dạng súng rulo) bắn đạn cao su hiệu ZorakiR1 TD, số hiệu 0918-000201 (được xác định là công cụ hỗ trợ) trong túi xách đeo trước ngực của Nguyễn Văn N nhắm bắn thẳng vào người của ông Nguyễn Minh C ba phát (trong đó 01 phát trúng vùng cánh tay phải (vai phải) của ông C, 01 phát trúng vùng ngực phải (hông phải) của ông C và 01 phát trúng cánh cửa phía trước của Văn phòng công chứng D). Hậu quả là gây thương tích cho ông Nguyễn Minh C với tỷ lệ tổn thương cơ thể 04%.

Mặc dù, thương tích của bị hại Nguyễn Minh C dưới 11% nhưng hành vi của bị cáo đã phạm vào các tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, cáo trạng của số 51/CT-VKSHTN-HS ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nhiên về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn N có nhân thân xấu và có một tiền sự; tuy nhiên, bị cáo không có tiền án, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tác động gia đình nộp tiền vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam để nhằm khắc phục hậu quả cho phía bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an ở địa phương; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng thể hiện thái độ coi thường pháp luật và coi thường sức khỏe của người khác, việc gây ra thương tích cho bị hại Nguyễn Minh C lỗi hoàn toàn của bị cáo. Vì vậy, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được áp dụng, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để răn đe, giáo dục và để phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, phía bị hại và bị cáo Nguyễn Văn N đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Theo đó, bị cáo Nguyễn Văn N đồng ý bồi thường cho những người thừa kế hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh C tổng số tiền 80.000.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người chăm sóc bị hại Nguyễn Minh C là ông Cáp Xuân T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Văn phòng Công chứng D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường đối với những thiệt hại mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng thu giữ được nêu tại phần nội dung vụ án là công cụ phạm tội nên cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với các vật chứng là điện thoại di động hiệu Iphone X của Nguyễn Văn N dùng để liên lạc với Tí và mã tấu do T và bạn T sử dụng trong vụ án không thu giữ được nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Căn cứ điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam.

3. Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Minh C là bà Huỳnh Thị L và bà Nguyễn Thị Xuân H với bị cáo Nguyễn Văn N. Theo đó, bị cáo Nguyễn Văn N đồng ý bồi thường cho những người thừa kế hợp pháp của ông Nguyễn Minh C số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng mà gia đình bị cáo Nguyễn Văn N nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu tiền số 0003392 ngày 22/6/2020 và Biên lai thu tiền số 0003403 ngày 02/7/2020 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### 4. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) vật hình khẩu súng dạng rulo bằng kim loại màu bạc, tay cầm ốp nhựa đen, trên thân có ký hiệu Cal.9mm Rbank 2.5m-ZorakiR1 TD, số 0918-000201; 03 (ba) vật hình vỏ đạn (rỗng) màu vàng, phần đuôi có in ký hiệu Walther, 9mm Paknall; 01 (một) vật hình vỏ đạn màu vàng, phần đầu màu đen dạng tròn, phần đuôi có in ký hiệu Walther, 9mm Paknall; 02 (hai) mẫu dĩa vật là 02 viên bi màu đen kích thước khoảng 0,8mm.01(một) tấm kim loại màu trắng kích thước (84,5x10x1)cm, trên bề mặt có chứa dấu vết lỗ thủng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận)

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c và g khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 2.700.000 đồng.

#### 6. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Nguyễn Văn N, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Huỳnh Thị L và bà Nguyễn Thị Xuân H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim N và ông Cáp Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Công an huyện Hàm Thuận Nam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Phương**



